Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
----------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 58 /CV-HP	----------
V/v Công bố thông tin	

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Kính gửi: **Ủy ban chứng khoán nhà nước**
Sở giao dịch chứng khoán TP. HCM

Công ty: Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát

Trụ sở chính: KCN Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Điện thoại: 0243 974 7751 Fax: 0243 974 7750

Mã chứng khoán: HPG

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Trần Tuấn Dương - Tổng Giám đốc

Địa chỉ: Số 66 Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Điện thoại: 0243 6282011

Loại thông tin công bố: ☑24h

Nội dung thông tin công bố: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 số 02/NQ-ĐHĐCĐ.2020 ngày 25/06/2020 theo file đính kèm.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 25/06/2020 tại đường dẫn http://www.hoaphat.com.vn/

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Hưng Yên, ngày 25 tháng 06 năm 2020

NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT

TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Tuấn Dương

Nơi nhận
- *Như trên;*
- *Lưu VT.*

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 02/NQ-ĐHĐCĐ.2020	*Hà Nội, ngày 25 tháng 06 năm 2020*

NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- *Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoà Phát;*
- *Căn cứ nội dung Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát số 01/BB-ĐHĐCĐ.2020 ngày 25 tháng 06 năm 2020;*
- *Căn cứ Biên bản kiểm phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020,*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua các nội dung sau:

1.1. Thông qua kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2020 của toàn Tập đoàn:
- Kế hoạch doanh thu toàn Tập đoàn dự kiến: **86.000 tỷ đồng**.
- Kế hoạch lợi nhuận sau thuế toàn Tập đoàn dự kiến: **9.000 tỷ đồng**.

1.2. Thông qua báo cáo của Hội đồng Quản trị theo tờ trình số 03/BC-ĐHĐCĐ.2020 ngày 10/06/2020.

1.3. Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát theo tờ trình số 04/BC-ĐHĐCĐ.2020 ngày 10/06/2020.

1.4. Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 đã được kiểm toán theo tờ trình số 05/TT-ĐHĐCĐ.2020 ngày 10/06/2020.

1.5. Thông qua phương án trích lập các Quỹ năm 2020. Cụ thể như sau:
- Quỹ đầu tư phát triển: Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị quyết định mức trích cụ thể.
- Quỹ Khen thưởng Phúc lợi: Mức trích lập tối đa 5% lợi nhuận sau thuế.
- Thù lao Hội đồng Quản trị: Mức trích tối đa bằng 0,6% lợi nhuận sau thuế. Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị quyết định hình thức và mức thù lao cụ thể của thành viên Hội đồng Quản trị.
- Quỹ Khen thưởng Ban điều hành Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và Ban điều hành các công ty thành viên: Tối đa 5% của phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch. Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị xem xét, quyết định mức thưởng, hình thức thưởng và phương án thưởng cụ thể.

1.6. Thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2019 như sau:
- Tỷ lệ chi trả : **25%**
- Hình thức chi trả : 5% bằng tiền mặt và 20% bằng cổ phiếu

- Thời gian thực hiện : Quý II – Quý III năm 2020
- Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định phương án chi tiết chia cổ tức, bao gồm cả phương án xử lý cổ phiếu lẻ (nếu có).
- Cổ phiếu phát hành từ chia cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu sẽ được niêm yết ngay sau khi thực hiện.

1.7. Thông qua tỷ lệ trả cổ tức dự kiến năm 2020: **Dự kiến 20%**.

1.8. Thông qua việc điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư dự án giai đoạn 1 và giai đoạn 2 của Khu liên hợp sản xuất Gang thép Hòa Phát Dung Quất:

- Tổng vốn đầu tư: khoảng **60.000** tỷ đồng.
- Chi tiết nguồn vốn cho Dự án:
  + Vốn Điều lệ: 30.000 tỷ đồng, cổ đông đã góp đủ.
  + Vốn vay: 30.000 tỷ đồng trong đó tổng số vốn vay cam kết bởi các tổ chức tín dụng 25.000 tỷ đồng và vay nội bộ các thành viên trong Tập đoàn 5.000 tỷ đồng.

1.9. Thông qua nội dung sửa đổi chi tiết và bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh, chi tiết nội dung sửa đổi:

- Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành, nghề	Mã ngành
1.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Đầu tư và xây dựng đồng bộ hạ tầng, kỹ thuật khu công nghiệp và khu đô thị; Xây dựng dân dụng; xây dựng công nghiệp	4299
2.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Dịch vụ cho thuê máy móc, thiết bị, phương tiện	7730
3.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch Chi tiết: Du lịch và dịch vụ du lịch (không bao gồm kinh doanh dịch vụ đưa khách du lịch từ Việt Nam ra nước ngoài)	7990
4.	Sản xuất điện	3511
5.	Truyền tải và phân phối điện	3512
6.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: - Bán buôn nông, thủy, hải sản, lâm sản đã chế biến. - Mua bán nông lâm sản (gồm những loại nhà nước cho phép). - Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản. - Bán buôn con giống.	4620
7.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Ủy thác xuất – nhập khẩu.	8299

	- Mua, bán xuất nhập khẩu khoáng sản. - Mua, bán xuất nhập khẩu các hàng hóa công ty kinh doanh.	
8.	Đúc kim loại màu Chi tiết: Luyện gang thép; đúc gang, sắt, thép; Sản xuất ống thép không mạ và có mạ, ống inox; Luyện và cán nhôm	2432

- Bổ sung ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành, nghề	Mã ngành
1.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn các sản phẩm sắt thép, kẽm thỏi, các kim loại và hợp kim khác; Bán buôn ống thép inox, ống thép hợp kim; Buôn bán các sản phẩm nhôm dùng cho vật liệu xây dựng và tiêu dùng	4662
2.	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: Bốc xếp hàng hóa cảng biển; Bốc xếp hàng hóa cảng sông; Bốc xếp hàng hóa đường bộ	5224
3.	Vận tải hàng hóa đường thuỷ nội địa	5022
4.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
5.	Sản xuất sắt, thép, gang Chi tiết: Sản xuất sắt, thép, gang, phôi thép	2410
6.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Kinh doanh vật liệu xây dựng; Bán buôn các sản phẩm vật liệu xây dựng bằng nhựa gồm hạt nhựa, ống nhựa, cửa nhựa, khung nhựa, tấm trần nhựa; Bán buôn khung nhà, giàn và các cấu kiện thép cho xây dựng)	4663
7.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại Chi tiết: Sản xuất thép cán nguội và cán nóng; Sản xuất ống thép đen, ống thép mạ kẽm, ông thép mạ các loại hợp kim khác	2591
8.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
9.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
10.	Bán buôn thực phẩm	4632
11.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
12.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
13.	Chăn nuôi gia cầm	0146
14.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
15.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế Chi tiết: Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ; Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng vật liệu khác	3100
16.	Đúc sắt, thép	2431
17.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; thiết bị ngành luyện và cán thép; bao bì các loại	4669
18.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thuỷ sản	1080
19.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê ô tô	7710
20.	Khai thác và thu gom than non	0520
21.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
22.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161

23.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
24.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
25.	Xây dựng nhà để ở	4101
26.	Chăn nuôi khác (Trừ các loại Nhà nước cấm)	0149
27.	Xây dựng nhà không để ở	4102
28.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác Chi tiết: Thăm dò, tuyển luyện chế biến khoáng sản	0990
29.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
30.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
31.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
32.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn các sản phẩm tủ lạnh, điều hòa nhiệt độ các loại; Bán buôn giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649
33.	Tái chế phế liệu Chi tiết: Tái chế phế liệu kim loại	3830
34.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Mua, bán nguyên vật liệu phục vụ cho hoạt động xây dựng công trình đường bộ và đường sắt; Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển; Logistics	5229
35.	Sản xuất than cốc	1910
36.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Sản xuất tấm lợp bằng thép mạ kẽm, hợp kim nhôm kẽm, mạ kẽm phủ sơn và mạ các loại hợp kim khác; Mạ, đánh bóng kim loại, xử lý kim loại bằng phương pháp nhiệt	2592
37.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn bất động sản; Dịch vụ quảng cáo bất động sản; Dịch vụ quản lý bất động sản - Quản lý bất động sản trên cơ sở phí hoặc hợp đồng - Quản lý vận hành nhà chung cư - Kinh doanh sàn giao dịch bất động sản - Dịch vụ định giá bất động sản - Dịch vụ môi giới bất động sản - Cho thuê nhà, văn phòng	6820
38.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
39.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
40.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
41.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
42.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
43.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn; Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
44.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
45.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn dầu thô; Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan; Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác; Đại lý kinh doanh xăng dầu	4661

46.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán);	6619
47.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
48.	Hoạt động bảo vệ tư nhân Chi tiết: Dịch vụ bảo vệ;	8010

1.10. Thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát hiện hành, chi tiết nội dung sửa đổi:

- Sửa đổi khoản 1 Điều 3 Điều lệ về lĩnh vực kinh doanh của Công ty cho phù hợp với nội dung được thông qua tại khoản 1.9 Điều 1 Nghị quyết này.
- Sửa đổi khoản 1 Điều 5 Điều lệ:

  "*1. Vốn điều lệ của Công ty* **27.610.741.150.000 đồng** *(Bằng chữ: Hai mươi bảy nghìn, sáu trăm mười tỷ, bảy trăm bốn mươi mốt triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành* **2.761.074.115 cổ phần** *(Bằng chữ: Hai tỷ, bảy trăm sáu mươi mốt triệu, không trăm bảy mươi tư nghìn, một trăm mười lăm) cổ phần với mệnh giá là 10.000 (mười nghìn) đồng/ cổ phần."*

Điều 2. Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty và các phòng, ban liên quan có nghĩa vụ thi hành Nghị quyết này. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Chủ tịch HĐQT

TRẦN ĐÌNH LONG

Nơi nhận:
- *Như Điều 2;*
- *Các cơ quan, tổ chức liên quan;*
- *Lưu./.*

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀ PHÁT	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: .01./BB-ĐHĐCĐ.2020	

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT

Trụ sở chính: KCN Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0900189284 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp lần đầu ngày 26/10/2001.

I/ Thời gian, địa điểm họp:

Thời gian họp: 9 giờ ngày 25/06/2020.

Địa điểm họp: Ballroom 1, Khách sạn Hilton Hà Nội Opera, số 1 Lê Thánh Tông, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

II/ <u>Nội dung cuộc họp</u>:

Người dẫn chương trình tuyên bố khai mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát.

Bà Bùi Thị Hải Vân – Trưởng Ban Kiểm soát Công ty đọc báo cáo kết quả kiểm tra tư cách đại biểu. Tại thời điểm khai mạc Đại hội: có **256 người** tham dự đại diện cho **495 cổ đông** trên tổng số **34.897 cổ đông**, nắm giữ **1.935.203.770 cổ phần**, chiếm **70,09%** cổ phần phổ thông có quyền dự họp. Tỷ lệ tham dự trên đủ điều kiện tổ chức Đại hội theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ hiện hành của Công ty.

Đoàn Chủ tịch gồm:

- Ông Trần Đình Long – Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Chủ toạ cuộc họp
- Ông Trần Tuấn Dương – Phó Chủ tịch HĐQT
- Ông Doãn Gia Cường – Phó Chủ tịch HĐQT
- Ông Nguyễn Mạnh Tuấn – Phó Chủ tịch HĐQT

Ban Thư ký Đại hội do Đoàn Chủ tịch chỉ định gồm:

- Bà Trần Thị Thu Hiền - Trưởng ban
- Bà Ngô Lan Anh - Thành viên
- Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Thành viên

Đoàn Chủ tịch giới thiệu Ban Kiểm phiếu gồm:

- Ông Nguyễn Việt Thắng - Trưởng ban
- Ông Từ Thanh Hải - Thành viên
- Bà Bùi Thị Hải Vân - Thành viên

Và công bố Quy chế tổ chức Đại hội trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Đại hội thông qua với tỷ lệ 100% bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết đồng ý thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp, Quy chế tổ chức Đại hội.

Sau khi dành thời gian để cổ đông đọc các nội dung trong chương trình họp, ông Trần Đình Long và ông Trần Tuấn Dương trao đổi và giải đáp thắc mắc của cổ đông về các vấn đề: kế hoạch doanh thu lợi nhuận năm 2020, tiến độ thực hiện dự án Dung Quất, ảnh hưởng của dịch Covid 19, nguồn nguyên liệu, vấn đề môi trường của các dự án thép và chăn nuôi, sản lượng tiêu thụ thép xây dựng, ống thép năm 2020; đánh giá về kế hoạch tôn mạ màu và các nội dung khác liên quan đến tình hình sản xuất kinh doanh chung của toàn Tập đoàn.

Kết thúc phần thảo luận, Chủ tọa Đại hội đề nghị bỏ phiếu biểu quyết thông qua các nội dung trong chương trình họp.

Bà Bùi Thị Hải Vân – Trưởng Ban Kiểm soát báo cáo tỷ lệ người tham dự Đại hội tính đến thời điểm bỏ phiếu: có **333 người** tham dự họp đại diện cho **572 cổ đông** trên tổng số **34.897 cổ đông**, nắm giữ **2.154.650.292 cổ phần**, chiếm **78,04%** cổ phần có quyền biểu quyết và hướng dẫn cách thức bỏ phiếu biểu quyết.

Trưởng ban Kiểm phiếu – Ông Nguyễn Việt Thắng thay mặt Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu. Căn cứ Biên bản kiểm phiếu, các nội dung sau đã được Đại hội thông qua cụ thể như sau:

- **Nội dung 1.** Thông qua kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2020 của toàn Tập đoàn:
  - Kế hoạch doanh thu toàn Tập đoàn dự kiến: **86.000 tỷ đồng**.
  - Kế hoạch lợi nhuận sau thuế toàn Tập đoàn dự kiến: **9.000 tỷ đồng**.
- **Nội dung 2.** Thông qua báo cáo của Hội đồng Quản trị theo tờ trình số 03/BC-ĐHĐCĐ.2020 ngày 10/06/2020.
- **Nội dung 3.** Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát theo tờ trình số 04/BC-ĐHĐCĐ.2020 ngày 10/06/2020.
- **Nội dung 4.** Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 đã được kiểm toán theo tờ trình số 05/TT-ĐHĐCĐ.2020 ngày 10/06/2020.

- **Nội dung 5.** Thông qua phương án trích lập các Quỹ năm 2020. Cụ thể như sau:
  - Quỹ đầu tư phát triển: Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị quyết định mức trích cụ thể.
  - Quỹ Khen thưởng Phúc lợi: Mức trích lập tối đa 5% lợi nhuận sau thuế.
  - Thù lao Hội đồng Quản trị: Mức trích tối đa bằng 0,6% lợi nhuận sau thuế. Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị quyết định hình thức và mức thù lao cụ thể của thành viên Hội đồng Quản trị.
  - Quỹ Khen thưởng Ban điều hành Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và Ban điều hành các công ty thành viên: Tối đa 5% của phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch. Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị xem xét, quyết định mức thưởng, hình thức thưởng và phương án thưởng cụ thể.
- **Nội dung 6.** Thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2019 như sau:
  - Tỷ lệ chi trả: **25%**
  - Hình thức chi trả: 5% bằng tiền mặt và 20% bằng cổ phiếu.
  - Thời gian thực hiện: Quý II – Quý III năm 2020.
  - Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định phương án chi tiết chia cổ tức, bao gồm cả phương án xử lý cổ phiếu lẻ (nếu có).
  - Cổ phiếu phát hành từ chia cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu sẽ được niêm yết ngay sau khi thực hiện.
- **Nội dung 7.** Thông qua tỷ lệ trả cổ tức dự kiến năm 2020: **Dự kiến 20%**.
- **Nội dung 8.** Thông qua việc điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư dự án giai đoạn 1 và giai đoạn 2 của Khu liên hợp sản xuất Gang thép Hòa Phát Dung Quất:
  - Tổng vốn đầu tư: khoảng **60.000** tỷ đồng.
  - Chi tiết nguồn vốn cho Dự án:
    + Vốn Điều lệ: 30.000 tỷ đồng, cổ đông đã góp đủ.
    + Vốn vay: 30.000 tỷ đồng trong đó tổng số vốn vay cam kết bởi các tổ chức tín dụng 25.000 tỷ đồng và vay nội bộ các thành viên trong Tập đoàn 5.000 tỷ đồng.
- **Nội dung 9.** Thông qua nội dung sửa đổi chi tiết và bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh, chi tiết nội dung sửa đổi:
  - Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành, nghề	Mã ngành
1.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Đầu tư và xây dựng đồng bộ hạ tầng, kỹ thuật khu công nghiệp và khu đô thị; Xây dựng dân dụng; xây dựng công nghiệp	4299
2.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Dịch vụ cho thuê máy móc, thiết bị, phương tiện	7730
3.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch Chi tiết: Du lịch và dịch vụ du lịch (không bao gồm kinh doanh dịch vụ đưa khách du lịch từ Việt Nam ra nước ngoài)	7990
4.	Sản xuất điện	3511
5.	Truyền tải và phân phối điện	3512
6.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: - Bán buôn nông, thủy, hải sản, lâm sản đã chế biến. - Mua bán nông lâm sản (gồm những loại nhà nước cho phép). - Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản. - Bán buôn con giống.	4620
7.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Ủy thác xuất – nhập khẩu. - Mua, bán xuất nhập khẩu khoáng sản. - Mua, bán xuất nhập khẩu các hàng hóa công ty kinh doanh.	8299
8.	Đúc kim loại màu Chi tiết: Luyện gang thép; đúc gang, sắt, thép; Sản xuất ống thép không mạ và có mạ, ống inox; Luyện và cán nhôm	2432

- Bổ sung ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành, nghề	Mã ngành
1.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn các sản phẩm sắt thép, kẽm thỏi, các kim loại và hợp kim khác; Bán buôn ống thép inox, ống thép hợp kim; Buôn bán các sản phẩm nhôm dùng cho vật liệu xây dựng và tiêu dùng	4662
2.	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: Bốc xếp hàng hóa cảng biển; Bốc xếp hàng hóa cảng sông; Bốc xếp hàng hóa đường bộ	5224
3.	Vận tải hàng hóa đường thuỷ nội địa	5022
4.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
5.	Sản xuất sắt, thép, gang Chi tiết: Sản xuất sắt, thép, gang, phôi thép	2410
6.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Kinh doanh vật liệu xây dựng; Bán buôn các sản phẩm vật	4663

	liệu xây dựng bằng nhựa gồm hạt nhựa, ống nhựa, cửa nhựa, khung nhựa, tấm trần nhựa; Bán buôn khung nhà, giàn và các cấu kiện thép cho xây dựng)	
7.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại Chi tiết: Sản xuất thép cán nguội và cán nóng; Sản xuất ống thép đen, ống thép mạ kẽm, ông thép mạ các loại hợp kim khác	2591
8.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
9.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
10.	Bán buôn thực phẩm	4632
11.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
12.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
13.	Chăn nuôi gia cầm	0146
14.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
15.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế Chi tiết: Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ; Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng vật liệu khác	3100
16.	Đúc sắt, thép	2431
17.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; thiết bị ngành luyện và cán thép; bao bì các loại	4669
18.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thuỷ sản	1080
19.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê ô tô	7710
20.	Khai thác và thu gom than non	0520
21.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
22.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
23.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
24.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
25.	Xây dựng nhà để ở	4101
26.	Chăn nuôi khác (Trừ các loại Nhà nước cấm)	0149
27.	Xây dựng nhà không để ở	4102
28.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác Chi tiết: Thăm dò, tuyển luyện chế biến khoáng sản	0990
29.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
30.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
31.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
32.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn các sản phẩm tủ lạnh, điều hòa nhiệt độ các loại; Bán buôn giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649
33.	Tái chế phế liệu Chi tiết: Tái chế phế liệu kim loại	3830
34.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Mua, bán nguyên vật liệu phục vụ cho hoạt động xây dựng công trình đường bộ và đường sắt; Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển; Logistics	5229
35.	Sản xuất than cốc	1910

36.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Sản xuất tấm lợp bằng thép mạ kẽm, hợp kim nhôm kẽm, mạ kẽm phủ sơn và mạ các loại hợp kim khác; Mạ, đánh bóng kim loại, xử lý kim loại bằng phương pháp nhiệt	2592
37.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn bất động sản; Dịch vụ quảng cáo bất động sản; Dịch vụ quản lý bất động sản - Quản lý bất động sản trên cơ sở phí hoặc hợp đồng - Quản lý vận hành nhà chung cư - Kinh doanh sàn giao dịch bất động sản - Dịch vụ định giá bất động sản - Dịch vụ môi giới bất động sản - Cho thuê nhà, văn phòng	6820
38.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
39.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
40.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
41.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
42.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
43.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn; Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
44.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
45.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn dầu thô; Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan; Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác; Đại lý kinh doanh xăng dầu	4661
46.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán);	6619
47.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
48.	Hoạt động bảo vệ tư nhân Chi tiết: Dịch vụ bảo vệ;	8010

- **Nội dung 10.** Thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát hiện hành, chi tiết nội dung sửa đổi:

  - Sửa đổi khoản 1 Điều 3 Điều lệ về lĩnh vực kinh doanh của Công ty cho phù hợp với nội dung được thông qua tại Nội dung 9 Biên bản họp này.

  - Sửa đổi khoản 1 Điều 5 Điều lệ:

    "*1. Vốn điều lệ của Công ty* **27.610.741.150.000 đồng** *(Bằng chữ: Hai mươi bảy nghìn, sáu trăm mười tỷ, bảy trăm bốn mươi mốt triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành* **2.761.074.115 cổ phần**

(Bằng chữ: Hai tỷ, bảy trăm sáu mươi mốt triệu, không trăm bảy mươi tư nghìn, một trăm mười lăm) cổ phần với mệnh giá là 10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phần."

Như vậy, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua toàn bộ 10 nội dung như trên.

Cuộc họp kết thúc vào hồi 12 giờ cùng ngày. Chủ tọa và Ban Thư ký cùng ký tên dưới đây.

CHỦ TỌA	**TM. BAN THƯ KÝ**
TRẦN ĐÌNH LONG	**TRẦN THỊ THU HIỀN**

CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN HOÀ PHÁT
BAN KIỂM PHIẾU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU

Vào hồi 11h30, ngày 25 tháng 06 năm 2020, tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát, Ban Kiểm phiếu chúng tôi gồm:

- Ông Nguyễn Việt Thắng - Trưởng ban.
- Bà Bùi Hải Vân - Thành viên.
- Ông Từ Thanh Hải - Thành viên.

Lập biên bản kết quả kiểm phiếu các vấn đề biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty CP Tập đoàn Hoà Phát.

Tính đến thời điểm biểu quyết có **333** đại biểu tham dự họp đại diện cho **578** cổ đông trên tổng số **34,897** cổ đông nắm giữ **2.154.650.292** cổ phần trên tổng số **2,761,074,115** cổ phần, chiếm **78.04%** cổ phần có quyền dự họp.

Số phiếu phát ra: **419** phiếu
Số phiếu thu về/tham gia biểu quyết: **370** phiếu
Số phiếu không tham gia biểu quyết: **49** phiếu

Kết quả kiểm phiếu thông qua các tờ trình tại Đại hội như sau:

Nội dung 01 - Biểu quyết thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020: 02/BC-ĐHĐCĐ.2020

- **2,144,216,244** phiếu đồng ý, tương đương **99.596256%** phiếu tham gia biểu quyết.
- **0** phiếu không đồng ý, tương đương **0.000000%** phiếu tham gia biểu quyết.
- **6,892,129** phiếu không có ý kiến, tương đương **0.320131%** phiếu tham gia biểu quyết.
- 1,800,104 phiếu không hợp lệ, tương đương **0.083613%** phiếu tham gia biểu quyết.

<u>Nội dung</u> 02 - Biểu quyết thông qua báo cáo của Hội đồng Quản trị: 03/BC-ĐHĐCĐ.2020

- **2,144,218,244** phiếu đồng ý, tương đương **99.596349%** phiếu tham gia biểu quyết.
- **0** phiếu không đồng ý, tương đương **0.000000%** phiếu tham gia biểu quyết.
- **6,890,129** phiếu không có ý kiến, tương đương **0.320038%** phiếu tham gia biểu quyết.
- 1,800,104 phiếu không hợp lệ, tương đương **0.083613%** phiếu tham gia biểu quyết.

<u>Nội dung</u> 03 - Biểu quyết thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát: 04/BC-ĐHĐCĐ.2020

- **2,144,218,244** phiếu đồng ý, tương đương **99.596349%** phiếu tham gia biểu quyết.
- **0** phiếu không đồng ý, tương đương **0.000000%** phiếu tham gia biểu quyết.
- **6,890,129** phiếu không có ý kiến, tương đương **0.320038%** phiếu tham gia biểu quyết.
- 1,800,104 phiếu không hợp lệ, tương đương **0.083613%** phiếu tham gia biểu quyết.

<u>Nội dung</u> 04 - Biểu quyết thông qua báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 đã được kiểm toán: 05/TT-ĐHĐCĐ.2020

- **2,144,218,244** phiếu đồng ý, tương đương **99.596349%** phiếu tham gia biểu quyết.
- **0** phiếu không đồng ý, tương đương **0.000000%** phiếu tham gia biểu quyết.
- **6,890,129** phiếu không có ý kiến, tương đương **0.320038%** phiếu tham gia biểu quyết.
- 1,800,104 phiếu không hợp lệ, tương đương **0.083613%** phiếu tham gia biểu quyết.

Nội dung 05 - Biểu quyết thông qua phương án trích lập các quỹ năm 2020: 06/TT-ĐHĐCĐ.2020

- **2,144,169,283** phiếu đồng ý, tương đương **99.594075%** phiếu tham gia biểu quyết.
- **0** phiếu không đồng ý, tương đương **0.000000%** phiếu tham gia biểu quyết.
- **6,939,090** phiếu không có ý kiến, tương đương **0.322312%** phiếu tham gia biểu quyết.
- 1,800,104 phiếu không hợp lệ, tương đương **0.083613%** phiếu tham gia biểu quyết.

Nội dung 06 - Biểu quyết thông qua phương án chia cổ tức năm 2019: 07/TT-ĐHĐCĐ.2020

- **2,144,087,705** phiếu đồng ý, tương đương **99.590286%** phiếu tham gia biểu quyết.
- **126,439** phiếu không đồng ý, tương đương **0.005873%** phiếu tham gia biểu quyết.
- **6,894,229** phiếu không có ý kiến, tương đương **0.320229%** phiếu tham gia biểu quyết.
- 1,800,104 phiếu không hợp lệ, tương đương **0.083613%** phiếu tham gia biểu

Nội dung 07 - Biểu quyết thông qua mức cổ tức dự kiến năm 2020: 07/TT-ĐHĐCĐ.2020

- **2,143,057,364** phiếu đồng ý, tương đương **99.542428%** phiếu tham gia biểu quyết.
- **156,050** phiếu không đồng ý, tương đương **0.007248%** phiếu tham gia biểu quyết.
- **7,894,959** phiếu không có ý kiến, tương đương **0.366711%** phiếu tham gia biểu quyết.
- 1,800,104 phiếu không hợp lệ, tương đương **0.083613%** phiếu tham gia biểu

<u>Nội dung</u> 08 - Biểu quyết thông qua việc điều chỉnh tổng vốn đầu tư Dự án Khu liên hợp sản xuất Gang thép Hòa Phát Dung Quất: 08/TT-ĐHĐCĐ.2020

- **2,144,172,363** phiếu đồng ý, tương đương **99.594218%** phiếu tham gia biểu quyết.
- **470** phiếu không đồng ý, tương đương **0.000022%** phiếu tham gia biểu quyết.
- **6,935,540** phiếu không có ý kiến, tương đương **0.322147%** phiếu tham gia biểu quyết.
- 1,800,104 phiếu không hợp lệ, tương đương **0.083613%** phiếu tham gia biểu

<u>Nội dung</u> 09 - Biểu quyết thông qua việc bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh của Tập đoàn: 09/TT-ĐHĐCĐ.2020

- **2,143,217,864** phiếu đồng ý, tương đương **99.549883%** phiếu tham gia biểu quyết.
- **0** phiếu không đồng ý, tương đương **0.000000%** phiếu tham gia biểu quyết.
- **7,890,509** phiếu không có ý kiến, tương đương **0.366505%** phiếu tham gia biểu quyết.
- 1,800,104 phiếu không hợp lệ, tương đương **0.083613%** phiếu tham gia biểu quyết.

<u>Nội dung</u> 10 - Biểu quyết thông qua việc sửa đổi Điều lệ của Tập đoàn: 10/TT-ĐHĐCĐ.2020

- **2,143,214,334** phiếu đồng ý, tương đương **99.549719%** phiếu tham gia biểu quyết.
- **0** phiếu không đồng ý, tương đương **0.000000%** phiếu tham gia biểu quyết.
- **7,894,039** phiếu không có ý kiến, tương đương **0.366669%** phiếu tham gia biểu quyết.
- 1,800,104 phiếu không hợp lệ, tương đương **0.083613%** phiếu tham gia biểu quyết.

Căn cứ vào quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát, các nội dung trên đã được thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2020.

CHỮ KÝ CỦA CÁC THÀNH VIÊN

TRƯỞNG BAN	THÀNH VIÊN	THÀNH VIÊN
Nguyễn Việt Thắng	Từ Thanh Hải	Bùi Hải Vân